

Số: 49/2019/QĐST-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 02 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST – DS ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ánh T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp *, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp T3, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà K: ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1954;

Địa chỉ: ấp H, xã T5, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trương Thị Ánh T số tiền là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Thời hạn hoàn trả là kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bà Trương Thị Ánh T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà Nguyễn Thị K phải có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)

cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trương Thị Ánh T tự nguyện chịu nên phải nộp 1.250.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.100.000 đồng theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M; bà Trương Thị Ánh T được nhận số tiền còn lại là 1.850.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu nên phải nộp 1.250.000 đồng.

Chi phí tố tụng khác: bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu chi phí giám định nên phải nộp số tiền 750.000 đồng nhưng do bà Trương Thị Ánh T đã tạm nộp xong nên buộc bà Nguyễn Thị K phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trương Thị Ánh T số tiền 750.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (02b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Kim Sang

